

Số: 4233/CT-HTr  
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2016

Kính gửi: Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục thuế TP Hà Nội nhận được Phiếu chuyển số 429/PC-TCT ngày 02/06/2016 của Tổng cục Thuế chuyển thư hỏi của độc giả trên Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính, trong đó có độc giả Phạm Thị Tú - địa chỉ email: huongthuyhtt@gmail.com.vn (sau đây gọi là "Độc giả") hỏi về chính sách thuế. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại Khoản 1 Điều 4 quy định các khoản chi được trừ như sau:

*"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế"*

*1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:*

*a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.*

*b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.*

*c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt..."*

+ Tại Khoản 2 Điều 4 quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

*"2.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế, trừ các khoản chi sau:*

*...*

*- Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: ...; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động; chi bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tự nguyện khác cho người lao động (trừ khoản chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động hướng dẫn tại điểm 2.6, bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động hướng dẫn tại điểm 2.11 Điều này) và những khoản chi có tính chất phúc lợi khác. Tổng số chi có tính chất*

phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

Việc xác định 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp được xác định bằng quỹ tiền lương thực hiện trong năm chia (:) 12 tháng. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động không đủ 12 tháng thì: Việc xác định 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế được xác định bằng quỹ tiền lương thực hiện trong năm chia (:) số tháng thực tế hoạt động trong năm.

Quỹ tiền lương thực hiện là tổng số tiền lương thực tế đã chi trả của năm quyết toán đó đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ quyết toán theo quy định (không bao gồm số tiền trích lập quỹ dự phòng tiền lương của năm trước chi trong năm quyết toán thuế).

... ”

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn Độc giả như sau:

- Vương mắc liên quan đến nghiệp vụ hạch toán kế toán theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 thay thế Quyết định 15/2006/QĐ-BTC) đối với hoạt động hỗ trợ bằng hàng để khuyến khích khách hàng mua hàng, đề nghị Độc giả liên hệ với Vụ chế độ kế toán - Bộ Tài chính để được hướng dẫn.

- Trường hợp Công ty của Độc giả có các khoản chi có tính chất phúc lợi như: chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động và những khoản chi có tính chất phúc lợi khác mà tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp thì các khoản chi này được hạch toán vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Độc giả liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được giải đáp cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính được biết và hướng dẫn độc giả thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, HT(2) (6.4)

